

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh Nga** – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Thanh Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H.** Sinh năm 1985.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh M.** Sinh năm 1979.

Cùng trú tại: xóm G, xã H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Đinh Thị H** trình bày:*

Chị và anh **Nguyễn Thanh M** kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh **M** thường xuyên rượu chè bê tha, không chăm lo cho gia đình cả về tình cảm

lần kinh tế. Anh M nhiều lần chửi bới, to tiếng làm ảnh hưởng tới cuộc sống của chị và các con cũng như hàng xóm láng giềng. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L (Nữ, sinh ngày 12/01/2005) và Nguyễn Thị Linh H (Nữ, sinh ngày 14/01/2013). Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung vì các cháu là con gái, đang sinh sống, học tập ổn định tại xã H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cùng với chị. Anh M không quan tâm, không đóng góp nuôi dạy con và bản thân các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị không yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh M đã nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do anh M không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chị H có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh M. Về con chung: đề nghị giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa đề cập giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đinh Thị H khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Nguyễn Thanh M; các đương sự đều cư trú tại xóm Giếng, xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh M đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh M kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do anh M thường xuyên rượu chè bê tha, chửi bới, đánh đập vợ con, không chăm lo cho kinh tế gia đình. Chính quyền địa phương đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh M không có tiến bộ. Thời gian gần đây, anh M đi làm ở đâu không rõ, ít khi về nhà và không đóng góp để nuôi dạy con cùng chị H. Lời trình bày của chị H tại Tòa án phù hợp với các kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của chị H, anh M. Bản thân anh M biết việc chị H xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tới Tòa án làm việc, không có nguyện vọng hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung và nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Diệu L (Nữ, sinh ngày 12/01/2005) và Nguyễn Thị Linh H (Nữ, sinh ngày 14/01/2013). Khi ly hôn, chị H xin nuôi cả hai con. Các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy, con chung của chị H và anh M đang sinh sống cùng chị H và do chị H chăm sóc, nuôi dạy hàng ngày; các cháu cũng đang học tập ổn định tại xã H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Anh M đi làm không rõ ở đâu, ít khi về nhà, không có đóng góp nuôi dạy các con. Chị H có đủ thu nhập và điều kiện sinh hoạt để nuôi dạy các cháu được tốt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Linh và cháu Hương, cần giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự nêu không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thanh M.
- Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Diệu L (Nữ, sinh ngày 12/01/2005) và Nguyễn Thị Linh H (Nữ, sinh ngày 14/01/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Huệ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001182 ngày 07/12/2021, nay không phải nộp thêm.
- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP.HB;
- UBND x. X, T, Phú Thọ (Số ĐK 09/2003);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh